



## Mẫu đơn mở tài khoản ngân hàng Khối Tài Chính Doanh Nghiệp Commercial Banking Account Opening Form

Cảm ơn bạn đã chọn HSBC, chúng tôi rất mong được chào mừng bạn trở thành khách hàng của chúng tôi.  
Thank you for choosing HSBC, we look forward to welcoming you as a customer.

Để mở tài khoản, chúng tôi cần thông tin về bạn và doanh nghiệp của bạn. Để hoàn thành mẫu đơn này, bạn sẽ cần cung cấp thông tin về doanh nghiệp cũng như những dịch vụ mà bạn muốn chúng tôi cung cấp.  
To open your account, we need information about you and your business. To complete the form, you will need to provide details about the business and the services you'd like from us.

Sau khi bạn in ra và điền tất cả thông tin, hãy gửi lại mẫu đơn này cùng với mọi giấy tờ liên quan cho chúng tôi qua đường bưu điện. Đồng thời, bạn vui lòng đảm bảo đọc hết các giấy tờ sau đây trước khi gửi mẫu đơn:

Once you have printed and filled in all the details, mail the form back to us together with any supporting documentation. Please also ensure you have read through the following documents before submitting the application:

- Các điều khoản và điều kiện chung  
General Terms and Conditions
- Ủy nhiệm sử dụng điều hành tài khoản và các dịch vụ ngân hàng ("Ủy nhiệm")  
Mandate of Account Operation and Banking Services (the "Mandate")
- Giấy tờ cần thiết cho việc mở tài khoản  
Document Checklist

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem thư điện tử chúng tôi đã gửi cho bạn cùng với hồ sơ này.  
Further details are provided in the email we sent you with this application pack.

Lưu ý/Note:

- Vui lòng điền vào mẫu đơn bằng chữ IN HOA, đánh dấu (✓) vào ô thích hợp hoặc ghi "Không áp dụng" ở các ô trống.  
Please complete in BLOCK LETTERS, stick (✓) where applicable or mark "N/A" (Not Applicable) for blank fields.
- Doanh nghiệp phải đóng dấu giáp lai giữa các trang hoặc ký vào cuối mỗi trang.  
Customer is required to affix the Company's chop on the margin of each consecutive page or sign at the bottom of each page.

Chữ ký B[ ă ăöā; Á@| Á@| Š ă@ &ă\* ă &á^ Á~^ }/@[ U'FYdfYgYbHJij Yij of' 5i h of]gYX'DYfgob's signature  
(Trong trường hợp không đóng dấu giáp lai)/(In case of no chop affixed on the margin of each consecutive page)

**A. Thông tin doanh nghiệp** 7\ ' [ ] \\_ o b\ 8 YU]g'oZCompany f\Y]b[ ' 5 Wb\ b\i<o`XYfL

1. Tên đăng ký theo giấy phép (viết đầy đủ):   
Registered business/legal name (in full):

2. Tên đăng ký theo giấy phép (viết tắt):   
Registered business/legal name (in short):

3. Tên 'Giao dịch' hoặc tên 'Hoạt động' (nếu có):   
'Trading As' or 'Doing Business As' name (if applicable):

4. Bạn là Doanh nghiệp thuộc loại hình Doanh Nghiệp Kinh Doanh Thương Mại hay Công Ty Chủ Quản? (vui lòng đánh dấu vào ô thích hợp)  
Are you a Commercial Operating Business or a Holding Company? (please tick accordingly)

Doanh Nghiệp Kinh Doanh Thương Mại  
Commercial Operating Business

Công Ty Chủ Quản (mục đích kinh tế):   
Holding Company (economic purpose):

5. Bạn có được giới thiệu/khuyến chọn HSBC không?  
Were you referred/recommended to HSBC?

Không có sự giới thiệu/khuyến chọn  
No referral/recommendation

Được giới thiệu bởi Giám Đốc Quan Hệ Khách Hàng  
Referred by Relationship Manager's personal contact

Được giới thiệu bởi Tập đoàn HSBC  
HSBC Group Referral

Được giới thiệu bởi một đơn vị chuyên nghiệp (vui lòng điền thông tin vào bảng bên dưới)  
Referred by a professional entity (please fill in details in the table below)

Được giới thiệu bởi một khách hàng khác của HSBC  
Referred by another HSBC customer

Tên/Số tài khoản của khách hàng hiện tại (áp dụng trong trường hợp được giới thiệu bởi Tập đoàn HSBC/khách hàng khác của HSBC)  
Existing Customer Name/Account Number (Applicable in case of HSBC Group Referral/Referred by another HSBC Customer)

**Thông tin của đơn vị chuyên nghiệp đã giới thiệu (nếu có)/Details of referring professional entity (if applicable)**

Tên đầy đủ   
Full name

Địa chỉ (bao gồm quốc gia)   
Address (including country)

Bạn đã biết bên giới thiệu được bao lâu rồi?  
How many years have you known the referring party?

Đơn vị chuyên nghiệp có thuộc nhóm ngành kinh doanh phải quản lý không?  
Is the professional entity regulated?

Có/Yes  Không/No  Không áp dụng/N/A

6. Mục đích và lý do mở tài khoản hoặc thiết lập mối quan hệ kinh doanh:  
Purpose and reason for opening account or establishing the business relationship

7. Lý do thiết lập mối quan hệ kinh doanh tại Việt Nam  
(chỉ áp dụng cho khách hàng không cư trú tại Việt Nam)  
Rationale to establish a business relationship in Vietnam  
(applicable for non-resident customers only)

8. Ngày đi vào hoạt động   
Date of establishment

DDMMYYYY

9. Ngày thành lập (nếu khác với ngày đi vào hoạt động)  
Date of incorporation (if different from establishment)

DDMMYYYY

10. Quốc gia nơi doanh nghiệp được đăng ký/thành lập  
Country of registration/incorporation

11. Số đăng ký giấy phép doanh nghiệp  được cấp vào ngày   
Company license registration number issued on

DDMMYYYY

12. Số đăng ký giấy chứng nhận đầu tư (nếu có):  được cấp vào ngày   
Investment License number (if any): issued on

DDMMYYYY

13. Các giấy tờ khác (vui lòng ghi rõ thông tin như yêu cầu trên)  
Others (please specify as above required)







**IV. Địa chỉ thư tín/Correspondence address**

1. Bạn muốn chúng tôi gửi thư đến địa chỉ nào?/To which address would you like us to send your correspondence?

- Địa chỉ giao dịch/Business address
- Địa chỉ đăng ký/Registered address
- Địa chỉ khác/Địa chỉ đại diện (vui lòng điền thông tin vào bên dưới)/Other address/Care of address (please fill in details below)

2. Vui lòng nêu rõ địa chỉ thư tín (nếu có)/Please advise on the correspondence address (if applicable):

Quốc gia/Country:  Thành phố/Tỉnh/City/Province:

Quận/Huyện/District:  Phường/Xã/Ward:

Số nhà và Tên đường/Street number and Street name:

Mã bưu điện (nếu có)/Post code (if applicable):

**V. Địa chỉ hòm thư điện tử giao dịch/Email address**

Quốc gia/Country:

Địa chỉ thư điện tử giao dịch (nếu có)/Business email address (if applicable):

Trang điện tử giao dịch (nếu có)/Business website (if applicable):

**VI. Thông tin người liên hệ/Details of contact person(s)**

1. Họ và tên/Full name:  Ông/Mr  Bà/Mrs  Cô/Ms

Chức vụ công việc/Job title:

Số điện thoại ưu tiên: Preferred telephone number:

Địa chỉ thư điện tử cơ quan: Working email address:

Số điện thoại di động/Mobile telephone number:

Số fax/Fax number:

Mục đích liên hệ (ví dụ như thanh toán chung hoặc thanh toán lương hoặc mục đích khác - vui lòng ghi rõ): Purpose of contact (eg. general payments or salary payment or others – please specify)

2. Họ và tên/Full name:  Ông/Mr  Bà/Mrs  Cô/Ms

Chức vụ công việc/Job title:

Số điện thoại ưu tiên: Preferred telephone number:

Địa chỉ thư điện tử cơ quan: Working email address:

Số điện thoại di động/Mobile telephone number:

Số fax/Fax number:

Mục đích liên hệ (ví dụ như thanh toán chung hoặc thanh toán lương hoặc mục đích khác - vui lòng ghi rõ): Purpose of contact (eg. general payments or salary payment or others – please specify)









- <sup>(1)</sup> Kế Toán Trưởng/Người phụ trách kế toán là chức danh thường có ở các doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam và thuộc loại hình doanh nghiệp mà pháp luật bắt buộc phải bố trí chức danh này. Nhân sự này chịu trách nhiệm đối với toàn bộ nghiệp vụ kế toán của doanh nghiệp.  
Chief Accountant is a local title and defined under Vietnam regulations as a person in charge of organization and the performance of accounting functions within a company.
- <sup>(2)</sup> Đại Diện Theo Pháp Luật là chức danh thường có ở các doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam và được quy định bởi pháp luật là người đại diện cho doanh nghiệp (i) trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của doanh nghiệp và (ii) trước tòa án/trọng tài tòa án. Thông thường, một doanh nghiệp có thể có một hoặc nhiều Đại Diện Theo Pháp Luật theo quy định của Điều Lệ Doanh Nghiệp/Điều Lệ Thành Lập. Legal Representative is a local title and defined under Vietnam regulations as an individual representing a company (i) in performing the rights and obligations arising from the company's transactions and (ii) in front of courts/arbitral tribunal. Generally, a company can have one or multiple Legal Representatives as defined under the company's Charter (equivalent to Memorandum of Association). For offshore companies, Legal Representative is equivalent but not limited to CEO/Chairman.
- <sup>(3)</sup> Hội Đồng Thành Viên chỉ có ở các công ty trách nhiệm hữu hạn trong nước và thông thường bao gồm các thành viên góp vốn của công ty và/hoặc đại diện của các thành viên góp vốn là tổ chức. Đây là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.  
Members' Council is applicable to local limited liability companies and generally consists of capital contribution members of the companies and/or representative of such members where the members are an organization. It is the supreme decision-making body of the company.
- <sup>(4)</sup> Một bên hành động nhân danh của một bên khác và chỉ thực hiện theo chỉ thị của bên đó mà thôi.  
A party acting on behalf of another party and only on the specific instruction of that party.
- <sup>(5)</sup> Giám đốc là một thành viên được bổ nhiệm của Hội Đồng Quản Trị hoặc Hội Đồng Thành Viên của doanh nghiệp và có thể là giám đốc điều hành hoặc không điều hành. Vai trò và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên sẽ khác nhau tùy vào loại doanh nghiệp. Giám đốc có thể là hoặc không là Giám Đốc Quản Lý Chính. Đối với các doanh nghiệp, một số Giám đốc và quản lý sẽ được phân cấp làm Giám Đốc Quản Lý Chính do họ có khả năng kiểm soát tốt toàn bộ doanh nghiệp và có ảnh hưởng lớn đối việc quản lý hàng ngày của doanh nghiệp.  
A Director is an appointed member of the Board of Directors or Members' Council for the business and may be either an executive or a non-executive. The roles and responsibilities of a Board of Directors, or Members' Council will vary according to the type of entity. A Director may or may not be a Key Controller. For entities, certain Directors and managers will be classified as Key Controllers, due to their ability to exercise significant control over an entity and to have a substantial influence over the day-to-day management of the business.
2. Người được bổ nhiệm trực tiếp (DA) - là người được ủy quyền bởi một ban điều hành doanh nghiệp để đại diện cho doanh nghiệp xử lý công việc liên quan đến ngân hàng hoặc ủy quyền cho người khác đại diện cho doanh nghiệp trong một số ít trường hợp hạn chế, ví dụ như Thư ký công ty. Người được bổ nhiệm trực tiếp có thể chỉ định Người được ủy quyền. Người được bổ nhiệm trực tiếp có thể không phải là Giám Đốc Quản Lý Chính nhưng thường được chỉ định bởi Giám Đốc Quản Lý Chính hoặc Hội Đồng Quản Trị hoặc Hội Đồng Thành Viên. Họ có thể là hoặc không phải là Người được ủy quyền. Họ có thể là người phụ trách về sản phẩm ngân hàng. Người được bổ nhiệm trực tiếp thường kiêm nhiệm:  
Direct Appointee (DA) - A person who is authorised under an executed instrument of the business to act on its behalf with respect to the banking relationship and also to delegate authority to others to represent the business in more limited circumstances, e.g. the Company Secretary. The Direct Appointees may appoint Authorised Signatories. Direct Appointees may not themselves be Key Controllers but are typically appointed by Key Controllers or the Directors or Board of Directors or of Members' Council. They may or may not themselves be Authorised Signatories. They may be product specific. It is common for a Direct Appointee to include the:
- Thư ký công ty  
Company Secretary
  - Quản Trị Viên Hệ Thống HSBCnet được quyền tạo quyền/ phân quyền cho người sử dụng khác  
A HSBCnet Administrator who can nominate Users
3. Người được ủy quyền là nhân sự của doanh nghiệp được ủy quyền sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của HSBC. Nhân sự này còn bao gồm cả những người được ủy quyền trong việc đưa ra những chỉ thị dịch chuyển nguồn tiền và tài sản của doanh nghiệp.  
Authorised Signatory (AS) - is a customer's staff member who receives delegated authority to the customer's HSBC products and services. This should cover any person authorised to give instructions for the movement of funds or assets.
4. Các Giám Đốc khác không nắm giữ vị trí quản lý chính/Other Directors, where identified as non-executive Directors
- Thành viên Ban Quản Trị/Hội Đồng Thành Viên  
Members of Board of Director/Members' Council
  - Kế Toán Trưởng, khi nhân sự này không phải là Giám Đốc Quản Lý Chính (áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập ở nước ngoài)  
Chief Accountant, where not identified as Key Controller (applicable for oversea companies)

## II. Các bên liên đới/Other Related Parties

- Các bên liên đới khác là những bên hỗ trợ hoặc tư vấn cho doanh nghiệp nhưng không thuộc cơ cấu quản lý hoặc sở hữu của doanh nghiệp. Các bên liên đới khác thường bao gồm các tổ chức cho vay hợp vốn, các ngân hàng dàn xếp trong giao dịch thu xếp vốn thông qua Công ty công cụ đặc biệt, bên đảm bảo đứng ra chịu trách nhiệm cho nghĩa vụ thanh toán nợ theo kế ước cho vay của bên đi vay, bên thứ ba dàn xếp tài khoản đảm bảo thanh toán trong hợp đồng giao dịch thanh toán ba bên, v.v.

Other Related Parties are those parties who may support or provide advice to the Customer, but who sit outside of the management or ownership structure. Other Related Parties may include lenders in Syndicated Lending deals, Arranger in SPVs, Guarantors, Escrow arrangement, etc







**II. Vui lòng cung cấp thông tin về Đại Diện Theo Pháp Luật/Please provide details of Legal Representative:**

1. **Họ và tên**  
Full name

2. **Tên cũ/Tên khác/**  
Former/Other name

3. **Ngày sinh**  
Date of Birth

4. **Loại giấy tờ tùy thân** (Thẻ căn cước công dân/CMND số/Hộ chiếu số):  
ID Type (Citizen card/ID number/Passport number)

5. **Ngày cấp**  
Date of issuance

6. **Nơi cấp**  
Place of Issuance

7. **Quốc tịch**  
Nationality

8. **Địa chỉ** (cư trú và thường trú nếu khác nhau)  
Address (residential and permanent if different)

9. **Số điện thoại**  
Telephone number:

10. **Địa chỉ đăng ký ở nước ngoài** (nếu có)  
Registered address in overseas (if any):

11. **Số thị thực nhập cảnh/ thẻ tạm trú, ngày hết hạn** (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)    
Entry visa/ temporary resident card number, expiry date (for foreigners who reside in Vietnam only)

12. **Tình trạng cư trú**  
Residence status  **Người cư trú** Resident  **Người không cư trú** Non-resident

13. **Nghề nghiệp/chức vụ**  
Occupation/title

14. **Quyết định bổ nhiệm Đại Diện Theo Pháp Luật hoặc văn bản tương đương**  
(vui lòng đính kèm/nêu rõ)  
Appointment Letter for Legal Representative or equivalent documents  
(please attach/specify)

15. **Tất cả quốc tịch và địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia có quốc tịch đối với người nước ngoài**  
All nationalities and registered address of residence in the countries of nationality for foreigner

Chữ ký B[ ấ ấõ)Á@[Á@]ấ ấ &ấ\* ấ &Á~Á~ }/@[ U'FđfYgYbHij Yfg'of'5i h of]gYX'DYfgob's signature  
(Trong trường hợp không đóng dấu giáp lai)(In case of no chop affixed on the margin of each consecutive page)

16. Vai trò quản lý  
Management role

- Người được ủy quyền  
Authorised Signatories
- Giám Đốc Quản Lý Chính  
Key Controllers
- Người được bổ nhiệm trực tiếp  
Direct Appointees
- Các Giám Đốc khác  
Other Directors
- Các bên liên quan khác  
Other related parties

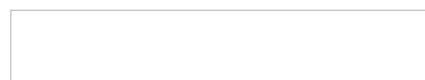
17. Chỉ định hai Giám Đốc Quản Lý Chính để xác minh  
Nominate two Key Controllers to be verified

Có/Yes       Không/No

18. Có phải nhân sự này là Giám Đốc Quản Lý Chính chỉ vì cá nhân này là người được ủy quyền với chỉ thị ký duy nhất mà không phải là Giám đốc không?

Có/Yes       Không/No

Is this Individual a Key Controller solely by virtue of being a sole signatory ie. not a Director?

















**III. Vui lòng cung cấp thông tin về Quỹ Ủy Thác/Quỹ Tài Trợ từ 10% trở lên cổ phần doanh nghiệp mở/sở hữu tài khoản tại HSBC:**  
 Please provide details of the Trusts/Foundations who own 10% or more of the entity opening/holding account with HSBC

Không có chủ sở hữu trung gian nào nắm giữ hơn 10% cổ phần  
 No intermediate owner owns more than 10%

<b>1. Tên đầy đủ của Quỹ Ủy Thác/Quỹ Tài Trợ</b> Full name of the Trust/Foundation			
<b>2. Đây là Quỹ Ủy Thác hay Quỹ Tài Trợ?</b> Is this a Trust or a Foundation?	<input type="checkbox"/> Quỹ Ủy Thác/Trust <input type="checkbox"/> Quỹ Tài Trợ/Foundation	<input type="checkbox"/> Quỹ Ủy Thác/Trust <input type="checkbox"/> Quỹ Tài Trợ/Foundation	<input type="checkbox"/> Quỹ Ủy Thác/Trust <input type="checkbox"/> Quỹ Tài Trợ/Foundation
<b>3. Tỷ lệ sở hữu</b> Ownership percentage			
<b>4. Quốc gia nơi Quỹ Ủy Thác/Quỹ Tài Trợ được thành lập</b> Country of Trust/Foundation establishment			
<b>5. Địa chỉ đăng ký (bao gồm quốc gia)</b> Registered address (including country)			
<b>6. Loại hình, mục đích và mục tiêu của Quỹ Ủy Thác/Quỹ Tài Trợ là gì?</b> What are the nature, purpose and objectives of the Trust/Foundation?			
<b>7. Nhóm thụ hưởng của Quỹ Ủy Thác/Quỹ Tài Trợ là gì?</b> What is the Trust/Foundation's class of beneficiaries?			
<b>8. Có khoảng bao nhiêu người thụ hưởng?</b> What is the approximate number of beneficiaries?			
<b>9. Tên của Cơ quan quản lý (nếu có)</b> Name of Regulator (where applicable)			

Chữ ký B[ ă äöä; Á@| Á@] Äš đđ &ă\* ă &^ Á^\* } /@| U'F YdfYgYbHh] Yfj of'5i h of]gY' DYfgob's signature  
 (Trong trường hợp không đóng dấu giáp lai) (In case of no chop affixed on the margin of each consecutive page)

**IV. Vui lòng cung cấp thông tin về các chủ sở hữu của Quỹ Ủy Thác/Quỹ Tài Trợ sở hữu từ 10% cổ phần trở lên của doanh nghiệp mở/sở hữu tài khoản tại HSBC:**

Please provide details of Trusts/Foundations' beneficial owners who own 10% or more of the entity opening/holding account with HSBC:

Không có chủ sở hữu của Quỹ Ủy Thác/Quỹ Tài Trợ nào nắm giữ hơn 10% cổ phần  
No Trusts/Foundations' beneficial owners own more than 10%

<b>1. Tên đầy đủ</b> Full name			
<b>2. Tên cũ/Tên khác</b> Former/Other name			
<b>3. Loại hình doanh nghiệp</b> Entity type	<input type="checkbox"/> Công ty/Company <input type="checkbox"/> Công ty hợp danh/Partnership <input type="checkbox"/> Quỹ từ thiện/Charity <input type="checkbox"/> Cơ quan nhà nước/ Government <input type="checkbox"/> Khác/Other	<input type="checkbox"/> Công ty/Company <input type="checkbox"/> Công ty hợp danh/Partnership <input type="checkbox"/> Quỹ từ thiện/Charity <input type="checkbox"/> Cơ quan nhà nước/ Government <input type="checkbox"/> Khác/Other	<input type="checkbox"/> Công ty/Company <input type="checkbox"/> Công ty hợp danh/Partnership <input type="checkbox"/> Quỹ từ thiện/Charity <input type="checkbox"/> Cơ quan nhà nước/ Government <input type="checkbox"/> Khác/Other
<b>4. Tỷ lệ góp vốn (Bên ủy thác)/quyền thụ hưởng (Bên thụ hưởng)</b> Percentage of contribution (Settlers)/ entitlement (Beneficiaries)			
<b>5. Quốc gia nơi doanh nghiệp được thành lập (Nếu là doanh nghiệp)/Quốc gia nơi cá nhân là công dân (nếu là cá nhân)</b> Country of incorporation (If an entity)/ citizenship (if an individual)			
<b>6. Địa chỉ đăng ký (nếu là doanh nghiệp)/Địa chỉ thường trú (nếu là cá nhân)</b> Registered address (if an entity)/ Permanent residential address (if an individual)			
<b>7. Khách hàng có được niêm yết và/hoặc quản lý không?</b> Is the customer listed and/or regulated?	<input type="checkbox"/> Được niêm yết/Listed <input type="checkbox"/> Được quản lý/Regulated <input type="checkbox"/> Không áp dụng/Neither	<input type="checkbox"/> Được niêm yết/Listed <input type="checkbox"/> Được quản lý/Regulated <input type="checkbox"/> Không áp dụng/Neither	<input type="checkbox"/> Được niêm yết/Listed <input type="checkbox"/> Được quản lý/Regulated <input type="checkbox"/> Không áp dụng/Neither
<b>8. Ngày sinh</b> chỉ áp dụng đối với cá nhân Date of birth (for individuals only)	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>

Chữ ký B[ ă ăöä ] Á/ @/ Á@/ Š ă ă & ă \* ă & ă Á ~ Á ^ ^ } / @ [ U ' F Y d f Y g Y b H U j j Y ŋ of ' 5 i H of ] g Y X ' D Y f g o b ' s signature  
(Trong trường hợp không đóng dấu giáp lai) / (In case of no chop affixed on the margin of each consecutive page)

**V. Vui lòng cung cấp thông tin về cơ quan nhà nước sở hữu từ 10% cổ phần trở lên cổ phần doanh nghiệp mở/sở hữu tài khoản tại HSBC:**  
 Please provide details of the governments who own 10% or more of the entity opening/holding account with HSBC:

Không có cơ quan nhà nước nào nắm giữ hơn 10% cổ phần  
 No government owns more than 10%

1. Tên đầy đủ của cơ quan nhà nước Full name	2. Tỷ lệ sở hữu Percentage of ownership	3. Tỷ lệ quyền biểu quyết (nếu khác) Percentage of voting rights (if different)	4. Quốc gia nơi doanh nghiệp được thành lập Country of incorporation	5. Địa chỉ đăng ký (bao gồm quốc gia) Registered address (including country)	6. Quốc gia nơi phát sinh nguồn gốc tài sản Country of source of wealth	7. Địa chỉ doanh nghiệp (nếu khác với địa chỉ đăng ký) (bao gồm quốc gia) Business address (if different from registered one) (including country)

Chữ ký B[ ă ăđă ]Á@[ Á@] ăđ ăđ\* ă ăđ ăđ^ }/@[ U F YdfYgYbHj] Yđđ of 5 i h of]gYX'DYfgob's signature  
 (Trong trường hợp không đóng dấu giáp lai)/(In case of no chop affixed on the margin of each consecutive page)

**VI. Thông tin khác/Further information**

(i) Trong những cá nhân được xác định danh tính trong những phần nêu trên, có cá nhân nào được coi là có tầm ảnh hưởng về chính trị, có liên quan đến chính trị hoặc đảm nhận bất cứ vị trí nào trong bộ phận Hành pháp, Lập pháp, Tư pháp hoặc Quân đội của Chính phủ không?

Are any of the individuals identified in the above sections considered to be influential politically, politically exposed, or holding any position in the Executive, Legislative, Military or Judicial sectors of a Government?

Có/Yes  Không/No

Nếu có, vui lòng cung cấp thêm thông tin vào bên dưới/If yes, please provide further information below

<b>1. Họ và tên</b> (bao gồm bí danh và tên khác) <b>Full name</b> (including alias or other names)	<b>2. Vị trí hiện tại/trước đây đã đảm nhận</b> <b>Current/previous position held</b>	<b>3. Quốc gia nơi cá nhân đảm nhận vị trí</b> <b>Country position held in</b>	<b>4. Đảm nhận vị trí từ ngày</b> <b>Date held from</b>	<b>5. Đảm nhận vị trí đến ngày</b> <b>Date held to</b>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Chữ ký B[ ấ ấốầ)Á@|Á@|ấ ấố ấố\* ấ ấ &^Á^ ấ^ }/@[ U'FYdfYgYbHJ] Yñj of 5! h ofJgYX'DYfgob's signature  
 (Trong trường hợp không đóng dấu giáp lai)/(In case of no chop affixed on the margin of each consecutive page)

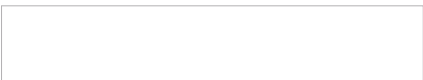
(ii) Trong những cá nhân được xác định danh tính trong những phần nêu trên, có cá nhân nào là cộng sự thân cận hoặc thành viên thân thích trong gia đình của một người được coi là có tầm ảnh hưởng về chính trị, có liên quan đến chính trị hoặc đảm nhận bất cứ vị trí nào trong bộ phận Hành pháp, Lập pháp, Tư pháp hoặc Quân đội của Chính phủ không?

Are any of the individuals identified in the above sections close associates or immediate family members of a person considered to be influential politically or politically exposed or holding any in the Executive, Legislative, Military or Judicial sectors of a Government?

Có/Yes  Không/No

Nếu có, vui lòng cung cấp thêm thông tin vào bên dưới/If yes, please provide further information below

1. Họ và tên của cộng sự hoặc thành viên trong gia đình Full name of associates or family members	2. Mối quan hệ với người có tầm ảnh hưởng Relationship to influential person	3. Vị trí hiện tại/trước đây do người có tầm ảnh hưởng đảm nhận Current/previous position held by influential person	4. Quốc gia nơi cá nhân đảm nhận vị trí Country position held in	5. Đảm nhận vị trí từ ngày Date held from	6. Đảm nhận vị trí đến ngày Date held to	7. Họ và tên của người có tầm ảnh hưởng Full name of influential person
				DDMMYYYY	DDMMYYYY	
				DDMMYYYY	DDMMYYYY	
				DDMMYYYY	DDMMYYYY	
				DDMMYYYY	DDMMYYYY	
				DDMMYYYY	DDMMYYYY	
				DDMMYYYY	DDMMYYYY	





Danh sách (các) Văn Phòng Đại Diện/Chi Nhánh/Công Ty con (do Doanh Nghiệp nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết) trực thuộc của Doanh Nghiệp:  
List of Direct Subsidiary(ies) (where the Customer holds more than 50% of the voting right)/Branch(es)/Representative Office(s) of the Customer

- Với mỗi Công Ty con/Chi Nhánh/Văn Phòng Đại Diện, hãy cung cấp thông tin cho các mục sau  
For each Subsidiary/Branch/Representative Office, to provide information on all the items

<input type="checkbox"/> Công ty con/Subsidiary	<input type="checkbox"/> Chi nhánh/Branch	<input type="checkbox"/> Văn Phòng Đại Diện/Representative Office
Tên đầy đủ Full legal name:	<input type="text"/>	
Địa chỉ Address :	<input type="text"/>	
Tên của người Đại Diện Theo Pháp Luật/ Đại Diện Chi Nhánh/Trưởng Đại Diện (hoặc vị trí tương đương) Full name of Legal Representative (or equivalent position):	<input type="text"/>	

<input type="checkbox"/> Công ty con/Subsidiary	<input type="checkbox"/> Chi nhánh/Branch	<input type="checkbox"/> Văn Phòng Đại Diện/Representative Office
Tên đầy đủ Full legal name:	<input type="text"/>	
Địa chỉ Address :	<input type="text"/>	
Tên của người Đại Diện Theo Pháp Luật/ Đại Diện Chi Nhánh/Trưởng Đại Diện (hoặc vị trí tương đương) Full name of Legal Representative (or equivalent position):	<input type="text"/>	

<input type="checkbox"/> Công ty con/Subsidiary	<input type="checkbox"/> Chi nhánh/Branch	<input type="checkbox"/> Văn Phòng Đại Diện/Representative Office
Tên đầy đủ Full legal name:	<input type="text"/>	
Địa chỉ Address :	<input type="text"/>	
Tên của người Đại Diện Theo Pháp Luật/ Đại Diện Chi Nhánh/Trưởng Đại Diện (hoặc vị trí tương đương) Full name of Legal Representative (or equivalent position):	<input type="text"/>	







**8. Vui lòng đánh chọn các số liệu tài chính quan trọng đối với doanh nghiệp:**

Select the most relevant key financial data for the business:

Tài sản thuộc quyền quản lý  
Assets under management

	Số tiền Amount	Tiền tệ Currency
<b>Quy mô ước tính của tài sản thuộc quyền quản lý</b> Approximate size of assets under management	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Doanh thu hàng năm/Annual revenue  
Tổng doanh thu ước tính hàng năm của Công ty (tổng doanh thu). Nếu công ty của bạn là doanh nghiệp mới khởi nghiệp, vui lòng cho biết thông số này dựa trên kế hoạch kinh doanh của bạn.  
Approximate total annual revenue of the Company (gross revenue). If your company is a start-up business, please advise based on your business plan.

	Số tiền Amount	Tiền tệ Currency
<b>Doanh thu hàng năm hiện tại</b> (năm tài chính gần nhất) Current annual revenue (last financial year)	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<b>Doanh thu hàng năm gần nhất</b> (năm tài chính trước năm tài chính gần nhất) Last annual revenue (the financial year before last)	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Quy mô tài sản/Asset size

	Số tiền Amount	Tiền tệ Currency
<b>Tổng giá trị tài sản ước tính/Approximate total value of assets</b>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<b>Tổng quy mô tài sản ước tính/Approximate total asset size</b>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Khác/Others

**Mô tả số liệu tài chính quan trọng và tổng quy mô ước tính**  
Description of the key financial data and its approximate total size

**Chỉ dành cho doanh nghiệp tư nhân/For sole proprietors only :**

Nguồn gốc tài sản chính/Principle source of wealth:

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Kinh doanh<br>Customer's profession                                      | <input type="checkbox"/> Khoản vay gia đình<br>Family loan  |
| <input type="checkbox"/> Vốn chủ sở hữu doanh nghiệp<br>Business ownership                        | <input type="checkbox"/> Đầu tư/phát triển bất động sản<br>Real estate development/investment                               |
| <input type="checkbox"/> Thừa kế<br>Inheritance   | <input type="checkbox"/> Bán tài sản/cửa cải<br>Sale of property/assets   |
| <input type="checkbox"/> Thanh toán trọn gói lương hưu<br>Pension lump sum payment                | <input type="checkbox"/> Cựu quan chức chính phủ hoặc quan chức chính phủ hiện tại<br>Current or former government official |
| <input type="checkbox"/> Thanh toán thất nghiệp<br>Redundancy payment                             | <input type="checkbox"/> Xổ số/Sòng bài/Thắng Game<br>Lottery/Casino/Gaming win   |
| <input type="checkbox"/> Tài sản/đầu tư có trạng thái đang hoạt động<br>Active wealth/investments | <input type="checkbox"/> Đầu tư bên ngoài<br>External investment  |
| <input type="checkbox"/> Khác (Vui lòng nêu rõ)/Others (please advise):                           | <input type="text"/>  |

Doanh thu hàng năm thực tế hoặc dự kiến có lớn hơn US\$1.000.000 không?  
Is actual or projected annual revenue more than US\$1,000,000?

Có/Yes  Không/No

Nguồn vốn dự kiến có lớn hơn US\$150.000 không?  
Is the expected source of funds more US\$150,000?

Có/Yes  Không/No

Chữ ký B[ ă äöä }Á@]Á@]Š ăq &ă\* ă &^ Á~ Á~^ }/@[ U'F YdfYgYbHJj Yñj of 5 i h of jgYX'DYfgob's signature  
(Trong trường hợp không đóng dấu giáp lai)(In case of no chop affixed on the margin of each consecutive page)

**VII. Thông tin kế toán tài chính/Financial accounting information**

Vui lòng cho biết tên của công ty kế toán hoặc kiểm toán của doanh nghiệp (nếu doanh nghiệp không có công ty kế toán hoặc kiểm toán, vui lòng điền "Không áp dụng"):

Please advise the name of the business audit or accounting firm (if the business does not have an audit or accounting firm, please advise N/A):

**\* F. Thông Tin Mở Tài Khoản/Account Opening Information**

## 1. Loại tài khoản/Type of account

Loại Tài Khoản Yêu Cầu Type of Account Required	Đô La Mỹ USD	Euro EUR	Đồng Việt Nam VND	Tiền Tệ khác Other Currency
Tài Khoản Vãng Lai Current Account	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
Tài Khoản Vốn Đầu Tư Trực Tiếp Direct Investment Capital Account	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
Tài Khoản Đầu Tư Gián Tiếp Nước Ngoài Foreign Indirect Investment Account			<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
Tài Khoản Chứng Khoán Securities Account			<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
Các loại khác (đề nghị ghi rõ) Other (please specify)	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>

## 2. Bảng sao kê/Account Statement

Bảng sao kê đối với từng tài khoản sẽ được gửi vào mỗi cuối tháng, trừ khi Quý Khách có yêu cầu khác như quy định dưới đây:

A statement for each account will be provided monthly at the end of each month unless otherwise specified as below:

Định kỳ:  
Statement frequency

Hàng tuần  
Weekly

Hai tuần  
Bi-weekly

Hàng tháng  
Monthly

Khác  
Other

Số bản:

Number of copies:

Chữ ký B[ ấ ấõa}Á@[Á@]S' ấ &P' ấ &Á ^Á~^ }/@[ U'FYdfYgYbHlj Yfj of 5 i R of JgYX'DYf gob's signature  
(Trong trường hợp không đóng dấu giáp lai)/(In case of no chop affixed on the margin of each consecutive page)

### G. Xác Nhận/Declaration

#### 1. Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung/General Terms and Conditions

Chúng tôi đã nhận được, đã đọc và đồng ý tuân thủ các Điều Khoản và Điều Kiện Chung.  
We have been provided and have read and agree to comply with General Terms and Conditions.

#### 2. Biểu Phí Dịch Vụ Ngân Hàng/Banking Tariff

Chúng tôi đồng ý với Biểu Phí Dịch Vụ Ngân Hàng hiện tại và chúng tôi cũng đồng ý rằng biểu phí này có thể được thay đổi tùy từng thời điểm mà không thông báo trước.  
We agree with current Banking Tariff and we also agree that such tariff is subject to change from time to time without prior notice to us.

#### 3. Ủy Quyền / Authorization

Chúng tôi ủy quyền cho Ngân Hàng điều chỉnh lại Giấy Đề Nghị này cho đúng bằng cách viết tay nếu các thông tin chúng tôi đã kê khai không phù hợp với các chứng từ hỗ trợ do chúng tôi cung cấp cho Ngân Hàng. Chúng tôi xác nhận rằng Ngân Hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện việc điều chỉnh như đã được ủy quyền và trong mọi trường hợp chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin chúng tôi đã kê khai.  
We authorize the Bank to correct this Form with your manuscript if our input is not consistent with the supporting documents provided by us to the Bank. We acknowledge that the Bank is entitled (but not obliged) to perform the correction as authorized and in all cases we are fully responsible for our input.

#### 4. Hợp Đồng Mở và Sử Dụng Tài Khoản/Account Opening and Using Agreement

Chúng tôi đồng ý rằng khi Ngân Hàng gửi cho chúng tôi một bản gốc của Giấy Đề Nghị này có bao gồm nội dung xác nhận về việc mở tài khoản được ký bởi Ngân Hàng thì Giấy Đề Nghị này, Giấy Ủy Nhiệm và các Điều Khoản và Điều Kiện Chung sẽ cấu thành Hợp Đồng Mở và Sử Dụng Tài Khoản có hiệu lực thi hành kể từ ngày bắt đầu hoạt động của (các) tài khoản liên quan và ràng buộc về pháp lý giữa chúng tôi và Ngân Hàng.  
We agree that when the Bank delivers us with this original Form containing a confirmation on account opening duly executed by the Bank, this Form together with the Mandate and the General Terms and Conditions constitute an Account Opening And Using Agreement effective from the commencement date for operation of the relevant account(s) and binding upon us and the Bank.

#### 5. Mẫu chữ ký của Người Đại Diện Hợp Pháp và Kế Toán Trưởng/Người Phụ Trách Kế Toán và mẫu dấu

Signature specimen of Lawful Representatives and Chief Accountant/Person In Charge of Accounting and chop specimen

Mẫu chữ ký của Người Đại Diện Hợp Pháp của Tổ Chức  
Specimen signature of Lawful Representatives of the Organization

Theo mẫu chữ ký của Người Đại Diện Theo Pháp Luật và người được ủy quyền của Tổ Chức nêu tại bản cập nhật nhất của Giấy Ủy Nhiệm.  
Please refer to specimen signature of the Legal Representative and the authorised representatives of the Organization in the most updated Mandate.

Mẫu chữ ký của Kế Toán Trưởng/Người Phụ Trách Kế Toán  
Specimen signature of Chief Accountant/Person In Charge of Accounting

Theo mẫu chữ ký của Kế Toán Trưởng/ Người Phụ Trách Kế Toán nêu tại bản cập nhật nhất của Giấy Ủy Nhiệm.  
Please refer to specimen signature of Chief Accountant/ Person In Charge of Accounting in the most updated Mandate.

Mẫu dấu của Tổ Chức (nếu có) trên chứng từ giao dịch với Ngân Hàng  
Specimen chop of Organization (if any) in transaction documents with the Bank

Giấy Đề Nghị này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị ngang nhau.  
This Form is made into 02 (two) copies, each party shall keep one copy with equal validity.

Chữ ký B[ ă ăöä ] Á@] Á@] Š ăq &ă\* ă &Á^ Á^\* } và con dấu (nếu có)  
@[ U'FYdfYgYbILij Yñj of '5 i h of]gYX'DYfgob's signature and chop (if any)

Ngày/Date:

D	D	M	M	Y	Y	Y	Y
---	---	---	---	---	---	---	---

Chữ ký B[ ă ăöä ] Á@] Á@] Š ăq &ă\* ă &Á^ Á^\* } /@[ U'FYdfYgYbILij Yñj of '5 i h of]gYX'DYfgob's signature  
(Trong trường hợp không đóng dấu giáp lai)(In case of no chop affixed on the margin of each consecutive page)

## PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG / FOR BANK USE

Số hiệu/ Reference number:

Căn cứ vào Hồ sơ mở tài khoản của Tổ Chức, Ngân Hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ("**Ngân Hàng**") theo đây đồng ý mở (các) tài khoản sau đây cho Tổ Chức đề nghị mở tài khoản theo Giấy Đề Nghị này:  
*Based on your account opening documentation, HSBC Bank (Vietnam) Ltd. (the "**Bank**") hereby agrees to open the following account(s) for the Organisation requesting for account opening under this Form:*

- Ø Tên đầy đủ của tài khoản / Full account name:
- Ø Tên viết tắt của tài khoản / Short account name:
- Ø Số tài khoản vãng lai / Current Account number:
- Ø Số tài khoản vốn đầu tư trực tiếp / Direct Investment Capital Account number
- Ø Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp / Foreign Indirect Investment Account number
- Ø Ngày bắt đầu hoạt động của tài khoản / Commencement date for operation of account

Thông tin liên hệ của Ngân Hàng như sau:  
*Bank's contact details are:*

**Ngân Hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) / HSBC Bank (Vietnam) Ltd.**  
**Tòa nhà Metropolitan, 235 Đường Đồng Khởi, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh / The Metropolitan, 235 Dong Khoi Street, District 1, Ho Chi Minh City**  
**Mã Swift / Swift Code: HSBCVNVX**

Người liên hệ/ Contact persons:

Họ tên/Name:  
Chức vụ/ Position:  
Điện thoại/Telephone:  
Thư điện tử/Email:

Họ tên/Name:  
Chức vụ/ Position:  
Điện thoại/Telephone:  
Thư điện tử/Email:

Thay mặt Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)  
*For and on behalf of HSBC Bank (Vietnam) Ltd.*

---

Họ tên / Name:  
Chức vụ / Title:  
Ngày / Date:

**Lưu ý / Note:**

Trong trường hợp Quý Khách đang duy trì khoản vay với nước ngoài và đã đăng ký với Ngân Hàng Nhà Nước ("NHNN") tài khoản vốn **được mở tại một ngân hàng khác** để thực hiện việc nhận và chi trả khoản vay, Quý Khách vui lòng đăng ký thay đổi tài khoản vốn mở tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) với NHNN để tạo điều kiện thuận lợi cho việc trả khoản vay thông qua tài khoản vốn sau này.

*In case you have been maintaining an offshore loan and have registered your capital account **opened at other bank** to receive and repay such offshore loan with the State Bank of Vietnam ("SBV"), please register amendment to your capital account opened at HSBC Bank (Vietnam) Ltd. with SBV to facilitate your loan repayment via capital account going forward.*